

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST

Ngày: 30/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Lù Thanh Xá.

Ông: Hoàng Xuân Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TL-ST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2021, theo Thông báo về việc mở phiên tòa số: 07/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo.

- Vàng Thị C: Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978; Nơi sinh: huyện Mường Tè, tỉnh Lai C; Nơi ĐKKHKT: Bản Cao C, xã Tà T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Vàng Nọ S (đã chết) và con bà Thào Thị S (đã chết); Chồng: Giàng A C, sinh năm 1976; Con: có 04, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị tạm giữ từ ngày 22/6/2021 đến ngày 28/6/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tà T, huyện Mường Tè, tỉnh Lai C. Đến ngày 8/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè ra quyết định bắt tạm giam để đảm bảo việc xét xử, đến ngày 24/12/2021 bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai C - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị C: Ông Nguyễn Công Hường, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 21/6/2021, Vàng Thị C đi từ lán

làm vàng của mình thuộc địa phận giáp ranh giữa xã Tà T và xã Nậm K đến điểm khai thác vàng Nậm Kha Á để tìm mua thuốc phiện để sử dụng, khi đi được khoảng 200 mét thì C gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt, qua trao đổi, C mua được của người đàn ông này 01 (một) gói thuốc phiện được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 250.000 đồng, sau đó C cầm gói thuốc phiện trên tay và đi bộ quay lại lán của mình. Đến hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, C lấy gói thuốc phiện và một bộ bàn đèn tự tạo ra để chuẩn bị hút thuốc phiện, thì bị tổ công tác Công an xã Tà T, xã Nậm K và xã Mường T đi vào lán và phát hiện bắt quả tang C đang nằm chuẩn bị hút thuốc phiện. Quá trình kiểm tra tổ công tác thu giữ của C 01 bộ bàn đèn và 01 gói thuốc phiện được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đang để trên bộ bàn đèn, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 75/KLGD ngày 22/6/2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc Lê Văn Hưng thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: Chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Vàng Thị C có khối lượng là 2,96 gam.

Tại kết luận giám định số: 559/GĐ-KTHS ngày 27/06/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: Mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc gửi giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 86/CT-VKS-MT ngày 15 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Vàng Thị C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Vàng Thị C về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị C từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 10 tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do điều kiện hoàn cảnh của bị cáo .

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng; 01 bộ bàn đèn tự tạo thu giữ của Vàng Thị C.

- *Về án phí*: Bị cáo Vàng Thị C là dân tộc thiểu số (dân tộc H'Mông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ. Do vậy, miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Mường T về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc H'Mông), nhận thức pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 21/06/2021, tại lán nương của mình thuộc khu vực giáp ranh giữa ba xã, xã Tà T, xã Nậm K và xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai C. Vàng Thị C đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng là 2,96 gam, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Vàng Thị C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc H’Mông), không có trình độ học vấn, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, là xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo quyết định của Thủ tướng chính phủ, Hội đồng xét xử xem xét cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Vàng Thị C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên lấy chồng ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bị cáo nhận thức rõ được hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc H’Mông), nghề nghiệp trồng trọt, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo của xã Tà T, huyện Mường T, là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án là: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 bộ bàn đèn tự tạo thu giữ của Vàng Thị C.

[8]. Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc H’Mông), bản thân không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo của xã Tà T, huyện Mường T, là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Vàng Thị C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật

hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông dân tộc H'Mông lạ mặt đã bán thuốc phiện với giá 250.000 đồng cho bị cáo Vàng Thị C. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường T không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Vàng Thị C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Thị C: 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày, kể từ ngày 22/06/2021 đến ngày 28/06/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 24/12/2021.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu xanh còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng và 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo thu giữ của Vàng Thị C.
- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng chẵn*) cho bị cáo Vàng Thị C.
- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

